TUẦN 1:

Thứ Hai ngày 9 tháng 9 năm 2024

Sinh hoạt dưới cờ

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI

Tiếng Việt:

ĐỌC: ĐIỀU KÌ DIỆU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Điều kì diệu*
- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.
- Biết khám phá và trân trọng vẻ riêng của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh ảnh theo chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát "Vui đến trường" Sáng tác: Nguyễn Văn Chung để khởi động bài học.	- HS lắng nghe bài hát.
- GV cùng trao đổi với HS về ND bài bát:	- HS cùng trao đổi về ND bài hát với GV.
+ Lời bài hát nói lên cô giáo dạy những điều gì?	+ Cô giáo dạy các em trở tành những người học trò ngoan.
+ Vậy vào đầu năm học mới, chúng ta hứa với cô như thế nào	+ Chúng em hứa sẽ chăm ngoan học tập, vâng lời thầy cô.
- GV Nhận xét, tuyên dương.	
- GV nhắc HS và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.

2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản	
- Đọc mẫu:	- Hs lắng nghe cách đọc.
- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
- GV HD đọc: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. Ngắt nghỉ câu đúng theo nhịp thơ.	
Chia đoạn:	
- GV chia đoạn: 5 khổ thơ theo thứ tự	
- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.	- 5 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.
Luyện đọc từ khó	
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lạ, liệu, lung linh, vang lừng, nào,…*	- HS đọc từ khó.
Luyện đọc câu	
- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Bạn có thấy/ lạ không/ Mỗi đứa mình/ một khác/ Cùng ngân nga/ câu hát/ Chẳng giọng nào/ giống nhau.//	- 2-3 HS đọc câu.
- GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng băn khoăn; khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui vẻ.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.
- Mời 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.	- 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ.
Luyện đọc trong nhóm	
- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết).	- HS luyện đọc theo nhóm bàn.
- GV theo dõi sửa sai.	
- Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp:	- 2-3 nhóm đọc bài
+ Gọi HSNX	+ HSNX
+ GV nhận xét tuyên dương	+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài	- 1 HS đọc toàn bài
2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…	
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	
+ Câu 1: Những chi tiết nào trong bài thơ cho thấy các bạn nhận ra "mỗi đứa mình một khác"?	+ Đó là những chi tiết: "Chẳng giọng nào giống nhau, có bạn thích đứng đầu, có bạn hay giận dỗi, có bạn thích thay đổi, có bạn nhiều ước mơ".
+ Câu 2: Bạn nhỏ lo lắng điều gì về sự khác biệt đó?	+ Bạn nhỏ lo lắng: "Nếu khác nhau nhiều như thế liệu các bạn ấy có cách xa nhau" (không thể gắn kết không thể làm các việc cùng nhau).
+ Câu 3: Bạn nhỏ đã phát hiện ra điều gì khi ngắm nhìn vườn hoa của mẹ.	+ Bạn nhỏ nhận ra trong vườn hoa của mẹ mỗi bông hoa có một màu sắc riêng, nhưng bông hoa nào cũng lung linh, cũng đẹp. Giống như các bạn ấy, mỗi bạn nhỏ đều khác nhau, nhưng bạn nào cũng đáng yêu đáng mến.
+ Câu 4: Hình ảnh dàn đồng ca ở cuối bài thơ thể hiện điều gì? Tìm câu trả lời đúng. A. Một tập thể thích hát. B. Một tập thể thống nhất. C. Một tập thể đầy sức mạnh. D. Một tập thể rất đông người.	+ Đáp án B: Một tập thể thống nhất. - HS lắng nghe.
- GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?	+ Trong cuộc sống mỗi người có một vẻ riêng nhưng những vẻ riêng đó Không khiến chúng ta xa nhau mà bổ sung. Hòa quyện với nhau, với nhau tạo thành một tập thể Đa dạng mà thống nhất.
+ Câu 5: Theo em bài thơ muốn nói đến điều kỳ diệu gì?	
- Điều kỳ diệu đó thể hiện như thế nào trong lớp của em?	- Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế

- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất.***	cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành	
Hoạt động 3. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	 - HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Tiếng Việt:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DANH TỪ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Biết danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…).
- Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...

* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Tranh ảnh theo chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát: "chào năm học mới" tác giả Bích Liễu, do nhóm học sinh Như Ngọc - Hải Đăng - Ngọc Thu - Minh Duyên trình bày. - GV cùng trao đổi với hs về nội dung câu chuyện để dẫn dắt vào bài: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi đâu? + Đến lớp em sẽ được gặp những ai? + Em có thích đi học không? - Gv dẫn dắt vào bài mới.	- HS cùng trao đổi với GV về nội dung câu chuyện trong bài hát: + Các bạn nhỏ trong bài hát đi khai giảng năm học mới. + Đến lớp em sẽ được gặp ban bè và thầy cô. + HS trả lời theo suy nghĩ - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
*** Tìm hiểu về danh từ.** Bài 1: Xếp các từ in đậm vào nhóm thích hợp - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: *Thế là kỳ nghỉ hè kết thúc. Nắng thu đã tỏa vàng khắp nơi thay cho những tia nắng hè gay gắt. gió thổi mát rượi đuổi những chiếc lá rụng chảy lao xao. Lá như cũng biết nô đùa, cứ quấn theo chân các bạn học sinh đang đi vội vã. Bạn thì đi với bố, bạn thì đi với mẹ, có bạn lại đi một mình. Ai cũng vội đến trường để gặp lại thầy giáo, cô giáo, bạn bè, gặp lại bàn, ghế thân quen. Hôm nay bắt đầu năm học mới.* *(Hạnh Minh)*	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

- GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:

- HS làm việc theo nhóm.

Từ chỉ người	Từ chỉ vật	Từ chỉ hiện tượng tự nhiên	Từ chỉ thời gian
học sinh, bố, mẹ, thầy giáo, cô giáo, bạn bè.	lá, bàn, ghế	nắng, gió	hè, thu, hôm nay, năm học

- GV mời các nhóm trình bày.
- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.

- Đại diện các nhóm trình bày.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

Bài 2. Trò chơi "Đường đua kì thú".

- GV nêu cách chơi và luật chơi.

- HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.

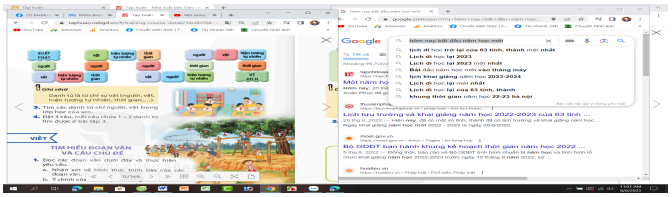

- GV tổ chức cho HS chơi thi đua giữa các nhóm (có thể 2-4 nhóm cùng chơi). Mỗi lượt chơi, mỗi nhóm tung xúc xắc 1 lần và trả lời câu hỏi yêu cầu ttrong đường đi: VD tung xúc xắc trúng ô "vật" thì các thành viên trong nhóm phải nêu được tên một số vật (bàn, ghế, sách, vở,…) cứ như thế chơi cho đến khi về đích.

- Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.
- Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm.
- GV rút ra ghi nhớ:

Danh từ là từ chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng tự nhiên, thời gian,…)

- 3-4 HS đọc lại ghi nhớ

3. Luyện tập, thực hành.

Bài 3. Tìm danh từ chỉ người, vật trong lớp của em.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra những danh từ chỉ người, vật trong lớp

- GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	+ Danh từ chỉ người cô giáo, bạn nam, bạn nữ,... + Danh từ chỉ vật: bàn, ghế, bảng, sách, vở,.... - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
Bài 4: Đặt 3 câu, mỗi câu chứa 1-2 danh từ tìm được ở bài tập 3. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu chưa 1-2 danh từ ở bài tập 3. - GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	 - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4. + HS làm bài vào vở. VD: Tổ của em có 3 bạn nam và 4 bạn nữ. - Đồ dùng học tập của em được sắm đầy đủ như bút, vở, bảng con và nhiều đồ dùng khác. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng". + GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng".	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ GV chuẩn bị một số từ ngữ trong đó có danh từ và các từ khác như động từ, tính từ để lẫn lộn trong hộp. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là danh từ (chỉ người, vật,….) có trong hộp đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc, viết, so sánh được các số trong phạm vi 100000.
- Nhận biết được cấu tạo thập phân của số trong phạm vi 100000
- Viết được số thành tổng các chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.
- Tìm được số liền trước, số liền sau của một số;

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài 5. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1:Đọc số sau; 324567,345678	- HS tham gia trò chơi + Trả lời:

+ Câu 2: Cho biết chữ số 3 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	Ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy Ba trăm bốn mươi lăm ngìn sáu trăm bảy mươi tám. + Trả lời Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn ,có giá trị là 300 000 - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1.Số? (Làm việc cá nhân) Nêu số và cách đọc số. - GV hướng dẫn cho HS nhận biết câu 1. - Câu 2, 3, 4 học sinh làm bảng con. - GV nhận xét, tuyên dương.	- 1 HS nêu cách viết ,đọc số (36 515) đọc số (Ba mươi sáu nghìn năm trăm mười lăm). - HS lần lượt làm bảng con viết số: + Viết số: 61 034; + Viết số: 7 941 + Viết số: 20 809
Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Viết và đọc số? - GV cho học sinh nêu nội dung tranh bạn Mai làm gì? Gv chia nhóm 2, làm việc vào vở. a) 4 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 3 chục. b) 8 nghìn, 8 trăm, 8 chục và 8 đơn vị. c) 5 chục nghìn, 7 trăm, 1 chục và 4 đơn vị. d) 9 chục nghìn, 4 nghìn và 5 đơn vị. - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS làm vở đổi vở soát theo nhóm bàn . a. Viết số:42530: đọc là: Bốn mươi hai nghìn năm trăm ba mươi. b. Viết số: 8 888 đọc là Tám nghìn tám trăm tám mươi tám. c. viết số 50 714 đọc là Năm mươi nghìn bảy trăm mười bốn. d.Viết số: 94 005 đọc là Chín mươi tư nghìn không trăm linh năm.
Bài 3a: (Làm việc cá nhân) Số? - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. 3 Số ? a) 6 825 = 6 000 + 800 + 20 + ? b) 33 471 = 30 000 + 3 000 + ? + 70 + 1 c) 75 850 = 70 000 + 5 000 + 800 + ? d) 86 209 = 80 000 + 6 000 + ? + 9	- HS làm vào vở đổi vở soát nhận xét a. 6 825= 6000+800+20+5. b.33471=30000+3000+400+70+1 c, 75 850 = 70 000+5000 + 800 + 50

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 4. (Làm việc cá nhân) Số?

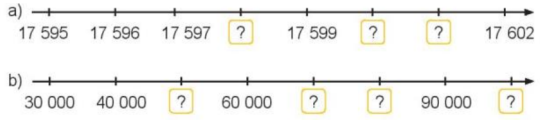

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.
- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 5. (Làm việc nhóm 4) theo pp khăn trải bàn .Số?

- GV cho HS nêu giá trị các số liền trước, liền sau
- GV chia nhóm 2, các nhóm làm việc vào phiếu học tập nhóm.
- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8290	8291
?	42 135	?
?	80 000	?
?	99 999	?

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- Yêu cầu HS nêu cách tìm số liền trước và liền sau của số cho trước

Số 8289 là số liền trước của 8290 (bằng 8290-1) số 8291 là số liền sau của 8290(bằng 8290+1)

* 8289.8290,8291 là 3 số liên tiếp.

+ Số liền trước của 42 135 là?

+ Số liền sau của 42 135 là?

... tương tự với các số còn lại

d, 86 209= 80 000+6 000+200+9

- 1 HS nối tiếp nêu số cần điền vào ô chấm ?

a, điền tiếp là ...17 598,..17 600, 17 601..

b.điền tiếp là...50 000,..70 000.80 000...100 000.

- HS đọc lại tia số.

- Giá trị các số liền trước, liền sau hơn, kém nhau 1 đơn vị.
- HS làm việc theo nhóm.

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
8 289	8290	8291
43 134	42 135	42 136
79 999	80 000	80 001
99998	99 999	100 000

- HS quan sát.

- HS nêu làm vở:

+ Số liền trước của 8290 là 8289

+ Số liền sau của 8290 là8291

- HS nhận xét lẫn nhau.

<table>
<tr><td>- GV nhận xét tuyên dương.</td><td></td></tr>
<tr><td colspan="2">3. Vận dụng, trải nghiệm .</td></tr>
<tr><td>- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số liền trước, số liều sau, đọc số, viết số...
+ Bài toán: Tìm số ở ô có dấu “?” để được ba số liên tiếp.
- GV cho HS nêu.
<table><tr><td>21 210</td><td>21 211</td><td>?</td></tr><tr><td>12 210</td><td>?</td><td>12 208</td></tr></table>- Nhận xét, tuyên dương</td><td>- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- HS nêu kết quả:
<table><tr><td>21 210</td><td>21 211</td><td>21 212</td></tr><tr><td>12 210</td><td>12 209</td><td>12 208</td></tr></table></td></tr>
</table>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

BÀI 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra một số tính chất của nước.
- Nêu được một số tính chất của nước (không màu, không mùi, không vị, không có hình dạng nhất định, chảy từ cao xuống thấp, chảy lan ra khắp mọi phía, thấm qua một số vật và hòa tan một số chất).
- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Dụng cụ làm thí nghiệm 1,2,3,4, phiếu học tập. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Khởi động:	
- GV tổ chức múa hát bài "Giọt mưa và em bé" – Nhạc và lời Quang Huấn để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Tính chất của nước.(nhóm 4) *** Thí nghiệm 1.** GV chuẩn bị: Đồ dùng thủy tinh không màu: 4 cốc, 4 bát, 4 chai; nước sạch có thể uống được, giao cho 4 nhóm và yêu cầu: - Tiến hành: Rót cùng một lượng nước vào cốc, bát, chai như hình 1. - GV mời các nhóm thảo luận và làm thí nghiệm theo các bước sau: + Hãy ngửi, nếm và quan sát màu sắc, hình dạng của nước trong mỗi hình. - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả thí nghiệm. - GV nhận xét chung, chốt lại tính chất của nước: ***Nước có tính chất không màu, kông mùi, không vị và không có hình dạng nhất định.***	- Đại diện các nhóm nhận các dụng cụ thí nghiệm. -Tiến hành thực hiện thí nghiệm theo yêu cầu của giáo viên. - Ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập: 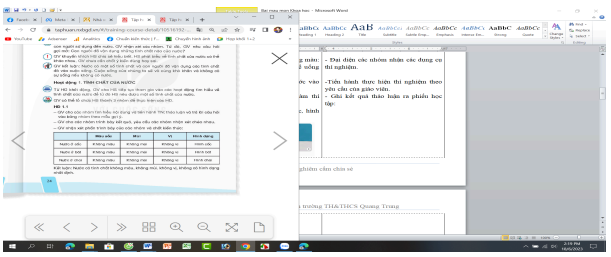 - Các nhóm baod cáo kết quả thí nghiệm, nhóm khác nhận xét. - 2-3 HS nhắc lại tính chất của nước.
Thí nghiệm 2: Làm việc chung cả lớp - GV chuẩn bị 1 tấm gỗ, 1 khay nhựa, một cốc nước. - **Tiến hành:** GV mời 1 HS lên trước lớp thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn của GV. - GV mời cả lớp quan sát thí nghiệm và trả lời các câu hỏi: + Hướng chảy của nước trên tấm gỗ. + Khi xuống tới khay, nước chảy như thế nào?	- HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm. - 1 HS lên trước lớp làm thí nghiệm theo HD của GV. - HS trả lời theo quan sát thí nghiệm. - HS lắng nghe, ghi nhớ.

- GV nhận xét và chốt ý: ***Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía.***	
Thí nghiệm 3: Làm việc theo tổ - GV chuẩn bị 2 khăn mặt, 2 đĩa, 2 tờ giấy ăn khô, 3 thìa, nước. - GV mời lớp chia thành 3 tổ lên lấy dụng cụ để tiến hành thực hiện thí nghiệm. - GV Hướng dẫn thi nghiệm: Đặt khăn mặt, đĩa và giấy ăn chồng lên nhau như hình. Đổ một thìa nước lên mặt trên của mỗi loại. Sau đó quan sát khăn mặt, đĩa, giấy ăn ở dưới và cho biết nước thấm qua vật nào? Vì sao em biết. - GV mời đại diện các tổ báo cáo kết quả thí nghiệm. - GV ghi nhận kết quả và chốt nội dung: Nước có thể thấm qua một số đồ vật, còn một số đồ vật thì không thấm qua.	- Cả lớp quan sát dụng cụ thí nghiệm. - Lớp chia thành 3 tổ, mỗi tổ nhận một dụng cụ thí nghiệm: + Tổ 1: 2 khăn mặt, 1 thìa và nước. + Tổ 2: 2 đĩa, 1 thìa và nước. + Tổ 3: 2 tờ giấy ăn, 1 thìa và nước - Tiến hành làm thí nghiệm theo hướng dẫn của GV. - Các thành viên trong tổ quan sát diễn biến xảy ra từ thí nghiệm, thảo luận và viết ra kết quả theo câu hỏi của GV. - Đại diện các tổ báo cáo kêta quả thí nghiệm: + Tổ 1: nước thấm qua khăn mặt ở dưới + Tổ 2: nước không thấm qua đĩa ở dưới. + Tổ 3: nước thấm qua tờ giấy ở dưới
Thí nghiệm 4: Làm việc chung cả lớp - GV chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa, muối ăn, cát, đường, nước. - Mời 3 HS lên làm thí nghiệm trước lớp: Lấy 3 cốc nước như nhau, cho vào từng cốc các chất như muối ăn, cát, đường như hình rồi khuấy đều. - GV mời cả lớp cùng quan sát diễn biến của thí nghiệm và trả lời câu hỏi: *Nước hòa tan chất nào và không hòa tan chất nào?* - GV nhận xét, chốt nội dung: ***Nước hòa tan một số chất.***	- HS quan sát các dụng cụ thí nghiệm. - Cả lớp quan sát 3 bạn làm thí nghiệm. - HS xung phong trả lời câu hỏi: *Nước hòa tan muối và đường. Nước không hòa tan cát.* - HS lắng nghe, ghi nhớ
Tổng kết thí nghiệm:	

- Qua các thí nghiệm đã làm, chúng ta có thể nêu được một số tính chất của nước là gì? + GV nhận xét, tuyên dương.	- HS trả lời cá nhân theo hiểu biết cảu mình qua quan sát các thí nghiệm. + Nước có tính chất không màu, kông mùi, không vị và không có hình dạng nhất định. + Nước chảy từ cao xuống thấp và chảy lan ra mọi phía. + Nước hòa tan một số chất.
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi "Hoa đẹp bốn phương" + GV chuẩn bị một số hoa bằng giấy màu. + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt trong thời gian 2 phút. + Các nhóm thi nhau đưa ra những vật nước có thể hòa tan, nước không hòa tan. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhaát nhóm đó thắng cuộc. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi. - HS tham gia trò chơi

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 1: ĐI ĐỀU VÒNG BÊN PHẢI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học HS:

- Biết và thực hiện được động tác đi đều vòng bên phải.
- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện đội hình độ ngũ.

1.Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đi đều vòng bên phải trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều vòng bên phải.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi " Gió thổi" 	5 – 7' 2 - 3'	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp 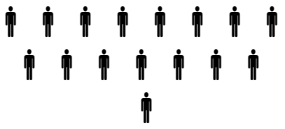 - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi.
II. Khám phá và luyện tập **- Kiến thức.** - Bài tập: Đi đều vòng bên phải	16-18'		Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác. - Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu	- Đội hình HS quan sát tranh 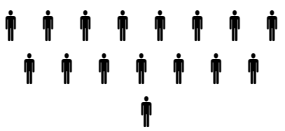 - HS quan sát GV làm mẫu

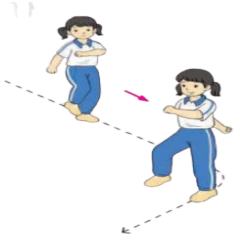 **-Luyện tập** Tập cá nhân Tập cặp đôi Thi đua giữa các tổ - Trò chơi "Chạy tiếp sức theo vòng tròn". 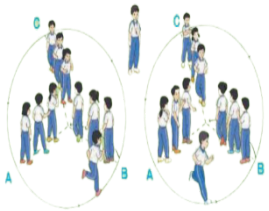 - Bài tập PT thể lực: **- Luyện tập mở rộng:** **III.Hoạt động tiếp nối:** - Thả lỏng cơ toàn thân. - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp	3-5' 4- 5'	7 lần 5 lần 1 lần 1 lần	- Cho 1 học sinh lên thực hiện đi đều vòng bên phải. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật - Cho HS chạy XP cao 20m - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi. - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- HS tiếp tục quan sát - ĐH tập cá nhân và cặp đôi. - Từng tổ lên thi đua trình diễn - Chơi theo đội hình hướng dẫn HS chạy kết hợp đi lại hít thở - HS trả lời 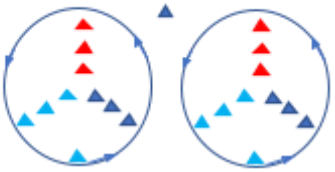 - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 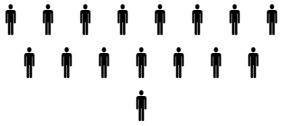

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Stem:

Thứ Ba ngày 19 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM Ý CHO ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được ý cho đoạn văn nêu ý kiến
- Bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Đoạn văn mẫu.
- HS: Tranh ảnh theo chủ đề bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát "Em yêu trường em", sáng tác Hoàng Vân để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe bài hát "Em yêu trường em" - HS cùng trao đổi với GV vè nội dung bài hát. - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
*** Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu.** a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn. b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì? c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung: *Đoạn 1: Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. Người thì xén bớt cỏ để*	 - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý:

làm sân nhảy, người thì kê ghế dài xung quanh bãi cỏ đã xén ngọn. Bên này hai bạn nhanh nhẹn nhất đang dựng một cái sân khấu để biểu diễn nhạc. Bên kia mười tay đàn xuất sắc đã lập thành một dàn nhạc và chơi thử ngay tại chỗ. (Theo Ni-cô-lai Nô-xốp) *Đoạn 2: Những bác ong vàng cần cù tìm bắt từng con sâu trong nách lá. Kia nữa là họ hàng nhà ruồi trâu có đuôi dài như đuôi chuồn chuồn, đó chính là những "hiệp sĩ" diệt sâu róm. Lại còn những cô cậu chim sâu ít nói, chăm chỉ. Những bác cóc già lặng lẽ, siêng năng. Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá.* - GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung: *Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn theo các chủ đề khác nhau trong các tiết học tiếp theo.* - GV mời HS nêu ghi nhớ của bài. ***+ "Mỗi đoạn văn thường gồm một số câu được viết liên tục, không xuống dòng, trình bày một ý nhất định. Câu đầu tiên được viết lùi đầu dòng".*** ***+ Câu chủ đề là câu Nêu ý chính của đoạn văn thường nằm ở đầu hoặc cuối đoạn.*** - GV nhận xét chung.	<table><tr><th>Hình thức trình bày</th><th>Ý chính từng đoạn</th><th>Câu nêu ý chính của từng đoạn và vị trí của câu đó trong đoạn</th></tr><tr><td>- Câu đầu tiên của đoạn được viết lùi đầu dòng. - các câu tiếp theo được viết liên tục không xuống dòng</td><td>- Đoạn 1: Mọi người chuẩn bị cho cuộc khiêu vũ. - Đoạn 2: Những loài vật chăm chỉ diệt trừ sâu bọ</td><td>- Đoạn 1: Câu đầu tiên "Mọi người bắt tay vào việc chuẩn bị cho cuộc chiến khiêu vũ." - Đoạn 2: Câu cuối cùng: "Tất cả đều lo diệt trừ sâu bọ để giữ gìn hoa lá".</td></tr></table> - Một số HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe. - 1-3 HS đọc ghi nhớ:
3. Luyện tập, thực hành	
Bài 2. Chọn câu chủ đề cho từng đoạn văn và xác định vị trí đặt câu chủ đề cho mỗi đoạn. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2	

a. Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ. b. Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi. *- Đoạn 1: Bà vừa vớt bánh chưng vừa nướng chả trên đống than đỏ rực. Mẹ bận gói giò tai - món khoái khẩu của bố. Chị hái những năm mùi già đun một nồi nước tắm tất niên thật to. Sóc quanh quẩn dọn dẹp thỉnh thoảng lại chạy ra đảo giúp mẹ mẻ mứt gừng, mứt bí. Bố từ đơn vị về mang theo một cành đào. Cành đào nhỏ thôi nhưng chứa đựng cả một mùa xuân của núi rừng Tây Bắc. (Theo Vũ Thị Huyền Trang)* *- Đoạn 2: Bồ các xây tổ trên cây sung cao chót vót. Tổ bồ các xây ở đầu cành, trông trống trải. Chim ổ dộc xây dựng tổ trên cành vông, tổ hhư treo lơ lửng trên cành. Đôi chim cu chọn chỗ xây tổ trên cây thị - nơi có nhiều mầm non vừa nhú. Lúc đầu quanh tổ trông trống trải nhưng đến khi ấp trứng, những mầm non đã bật dậy tốt tươi, che xung quanh rất kín đáo.* - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra phương án trả lời: a. Câu chủ đề "Mùa xuân đến chim bắt đầu xây tổ" là của đoạn 2. Vị trí đứng đầu đoạn. b. Câu chủ đề "Cứ thế, cả nhà mỗi người một việc hối hả mang tết về trong khoảng khắc chiều Ba mươi." Là của đoạn 1. Vị trí của câu là đứng cuối đoạn. - Các nhóm trình bày kết quả. - Các nhóm khác nhận xét.
Bài 3: Viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết câu chủ đề khác cho 1 trong 2 đoạn văn ở bài tập 2.	 - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. + HS làm bài vào vở. VD: Câu chủ đề đoạn 1, để ở đầu đoạn: "Cứ độ tết về, mọi người trong nhà ai cũng tấp nập công việc".

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,… nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100000 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số đã cho.
- Viết được bốn số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn và từ lớn đến bé.
- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng nghìn.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến xác định số lớn nhất, số bé nhất trong bốn số.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu nhóm. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc số sau: 34 575 + Câu 2: Viết số gồm 3 chục nghìn, 2 nghìn, 5 trăm và 7 đơn vị - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Ba mươi tư nghìn năm trăm bảy mươi lăm + Trả lời: 32 507 - HSNX. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. (Làm việc theo nhóm) Nêu cách so sánh số>,<,= - GV hướng dẫn cho HS nhận biết các dấu ">, <, =" ở câu có dấu "?". a) 9 897 ? 10 000 68 534 ? 68 499 34 000 ? 33 979 b) 8 563 ? 8 000 + 500 + 60 +3 45 031 ? 40 000 + 50 000 + 30 70 208 ? 60 000 + 9 000+9 - GV nhận xét, tuyên dương. **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Chọn câu trả lời đúng?** a.Số bé nhất trong các số 20 107,19482,15 999,18 700 A.20 107 B 19482 C.15 999 D.18 700 b.Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 8? A .57 680 B.48 964 C.84 273 D. 39 825 c.Số dân của một phường là 12 967 người, số dân của phường đó làm tròn đến hàng nghìn là: A. 12 900 B.13 000 C.12 000 D.12 960	- 1 HS nêu cách so sánh số và đọc các dấu ">, <, =". - HS lần lượt làm bảng con viết số, điền dấu: - HS làm việc theo nhóm vào phiếu -HS nhận xét nêu cách so sánh số. - HS làm vào vở. a) khoanh vào C b) Khoanh vào D c, Khoanh vào B

- GV cho học sinh làm vở đổi vở soát , nhận xét - GV hướng dẫn cho học sinh viết khoanh vào câu trả lời đúng và giải thích vì sao? - Đại diện trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương.	
Bài 3: (Làm việc cá nhân) Số? - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS nêu yêu cầu của bài. **- HS làm bài đổi vở soát** - đại diện HS nêu kết quả và giải thích: 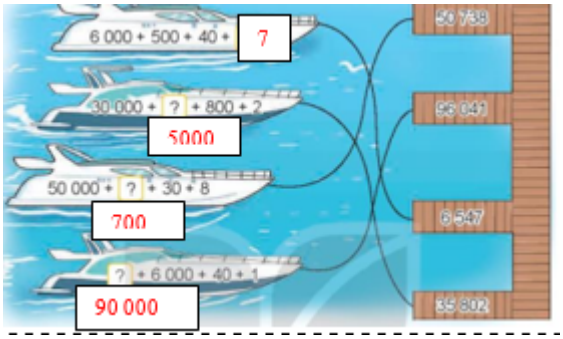
Bài 4. (Làm việc cá nhân) - GV cho HS đọc yêu cầu của bài, phân tích đề bài. Trong bốn ngày đầu của tuần chiến dịch tiêm chủng mở rộng thành phố A đã tiêm được số vắc xin phòng COVITD 19 như sau Thứ Hai 36 785 liều vắc xin Thứ Ba 35 952 liều vắc xin Thứ Tư 37 243 liều vắc xin Thứ Năm 29 419 liều vắc xin a. Ngày nào thành phố A tiêm được nhiều liều vắc xin nhất.Ngày nào thành phố A tiêm được ít liều vắc xin nhất b. Viết tên các ngày theo thự tự có số liều vắc xin đã tiêm được từ ít nhất đến nhiều nhất.	+Ngày tiêm được nhiều nhất Thứ Tư 37 243 liều vắc xin + Ngày tiêm được ít nhất: Thứ Năm 29 419 liều vắc xin Thứ Năm, Thứ Ba, Thứ Hai, Thứ Tư

- GV hướng dẫn dựa theo so sánh số. So sánh từ hàng lớn nhất đến nhỏ nhất.rồi xếp - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau. **Bài 5; Đố em!** Số 28569 được xếp bởi các que tính như sau Hãy chuyển chỗ một que tính để tạo thành số bé nhất. - GV Nhận xét, tuyên dương.	- Học sinh chuyển để được số 20 669
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết số theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé, đọc số, viết số... + Bài toán:.... - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...
- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, …

*Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, quả địa cầu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khơi động bài học. + Hai bạn trong hình đàn trao đổi về nội dung gì? - Kể tên một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi - Hai bạn trong hình đàn trao đổi về các phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí. - Một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí mà em biết: Tranh, ảnh, quả địa cầu, bản đồ, mô hình,.... - HS lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về bản đồ, lược đồ? (làm việc chung cả lớp) **** Tìm hiểu về bản đồ:*** - GV giới thiệu bản đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ: *Bản đồ là ình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỷ lệ nhất định.* - GV nêu câu hỏi: Em hãy quan sát hình 1 và cho biết: + Đọc tên bản đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào? + Chỉ một nơi có độ cao trên 1500 m trên bản đồ. - GV mời một số HS lên chỉ bản đồ và trả lời các câu hỏi trên. - GV nhận xét, tuyên dương. *** Tìm hiểu về lược đồ** - GV giới thiệu lược đồ và giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ: *Lược đồ là*	 - HS quan sát bản đồ và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của bản đồ. - HS làm việc chung cả lớp, quan sát bản đồ và trả lời câu hỏi: + Bảng chú giải thể hiện độ cao của các địa danh theo màu, sông hồ, thủ đô, biên giới và các chữ viết tắt. + Dãy núi Hoàng Liên Sơn,... - Một số Hs lên thực hiện, cả lớp nhận xét bổ sung. - HS quan sát lược đồ và nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng của lược đồ.

hình vẽ thu nhỏ một khu vực tỉ lệ nhất định, có nội dung có nội dung giản lược hơn bản đồ.. - GV mời HS sinh hoạt theo nhóm 2, thảo luận và trực hiện 2 nhiệm vụ: + Đọc tên lược đồ và cho biết bảng chú giải thể hiện những đối tượng nào? + Chỉ hướng tiến quân của quân Hai bà Trưng trên lược đồ. - GV nhận xét tuyên dương. - Gv mời 1 HS trình bày các bước sử dụng bản đồ, lược đồ. - GV nhận xét tuyên dương	+ Tên lược đồ: Lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40. Bảng chú giải thể hiện vị trí Hai Bà Trưng phát động khởi nghĩa và cac vị trí tấn công cuộc khởi nghĩa. + Đại diện các nhóm lên chỉ vị trí hướng tấn công của quân Hai bà Trưng. - 1 HS trình bày: 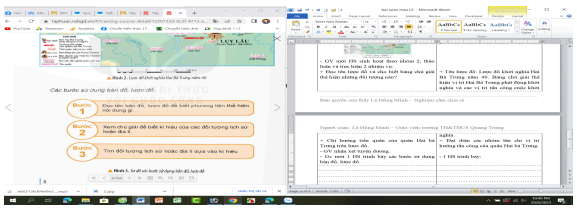
3. Luyện tập, thực hành:	
Hoạt động 3: Thực hành tìm và chỉ ra một số vị trí địa phương em trên bản đồ. (nhóm 4) - GV sử dụng bản đồ hành chính của tỉnh giao mỗi nhóm 1 bản đồ để học sinh tập quan sát bản đồ và tìm địa danh nơi em ở và tìm một số huyện lân cận trong tỉnh. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. Các nóm khác cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nận xét tuyên dương	- Các nhóm nhận bản đồ và cùng nhau quan sát, tìm địa danh nơi mình đang ở và một số huyện lân cận. - Đại các nhóm khác nhận xét, góp ý. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng" + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm ttrên quả địa cầu vị trí của 2 nước di GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.	- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

+ GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	+ Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

HĐGD theo chủ đề:

EM TỰ HÀO VỀ BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS hiểu được ai cũng có những đặc điểm riêng và cách phát hiện đặc điểm riêng đó.
- HS giới thiệu được những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực : giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học.
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

II.CHUẨN BỊ:

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- HS: giấy A4, bút màu

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Nhận diện – khám phá:	
- GV tổ chức múa hát bài "Chào người bạn mới đến" – Nhạc và lời Lương Bằng Vinh để khởi động bài học. - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát. - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp. - HS lắng nghe.
2. Tìm hiểu – mở rộng:	
- GV Giáo viên chọn một bạn trong lớp làm quản trò. Quản trò sẽ nói lời chào kèm một đặc điểm đáng yêu của bạn. Khi quản trò hô: "Tôi chào các bạn học tập chăm chỉ" thì những bạn học chăm chỉ đứng dậy đưa tay "xin chào".	- HS lắng nghe. - HS có đặc điểm mà quản trò hô thì đưa tay lên và nói: "xin chào".

Cứ như thế quản trò thay đổi các đặc điểm khác, 1 HS có thể xin chào nhiều lần nếu thấy mình có những đặc điểm bạn quản trò hô. + Đặc điểm chăm chỉ. + Đặc điểm sạch sẽ gọn gàng. + Đặc điểm lễ phép. … - Các bạn trong lớp có đặc điểm được nhắc đến sẽ đứng dậy, vẫy tay và nói: "Xin chào!". - GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi. - GV Nhận xét trò chơi, tuyên dương.	- Cả lớp chơi đến khi GV mời dừng lại và đánh giá những đặc điểm của HS. - HS lắng nghe.
3. Thực hành – vận dụng.	
*** Hoạt động 1:** Làm bông hoa "Tự hào"**. (làm việc cá nhân)** **-** GV mời học sinh nêu yêu cầu hoạt động. - Làm một bông hoa năm cánh bằng bìa và viết những đặc điểm của bản thân lên những cánh hoa. - GV mời HS làm việc cá nhân, mỗi người làm một bông hoa cho mình. + Lưu ý làm việc cẩn thận, an toàn, không đùa giỡn ttrong lúc làm việc tránh gây thương tích cho bạn.	- Học sinh đọc yêu cầu bài. - HS chuẩn bị bìa, kéo, bút và tiến hành làm bông hoa theo yêu cầu, ghi tên những đặc điểm của bản thân vào bông hoa.
Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về bông hoa của em. **. (Làm việc nhóm 4)** - GV mời cả lớp chia nhóm 4, cùng nhau chia sẻ trong nhóm về bông hoa mình vừa làm được, giải thích về những đặc điểm mình ghi trong bông hoa. - GV mời các nhóm trình bày về kết quả thảo luận của tổ về những nét chung của các bạn: + Có bao nhiêu bạn có nhiều đặc điểm nhất (chăm chỉ, lễ phép, gọn gàng,...) + Những đặc điểm nào đáng yêu nhất... + Cần làm gì để có những đặc điểm đó,... - GV nhận xét chung, tuyên dương.	- Học sinh chia nhóm 4, tiến hành thảo luận và chia sẻ với bạn về bông hoa của mình. - Giải thích với bạn lí do em tự hào về những đặc điểm ấy. - Các trình bày kết quả thảo luận. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm bổ sung.

4. Đánh giá – phát triển.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: Thực hiện trò chuyện với người thân về những đặc điểm đáng yêu của bản thân. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Tư ngày 11 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt:

ĐỌC VÀ LUYỆN TẬP THEO VĂN BẢN ĐỌC:
THI NHẠC (2 Tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Thi nhạc***.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời miêu tả từng tiết mục của mỗi nhân vật trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua hình dáng, điệu bộ, hành động,…
- Nhận biết được cách liên tưởng, so sánh,… trong việc xây dựng nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về bản thân và bạn bè. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh minh họa nội dung bài học trong SGK. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	**Hoạt động của học sinh**
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát "Đi học" để khởi động bài học.	- HS lắng nghe bài hát.

+ Đố các em bạn vừa hát bài Đi học đó tên gì?	+ Đó là bạn Mai Vy.
- Các em thấy bạn ấy hát có hay không?	- Bạn ấy hát rấy hay..
- Thông thường để đánh giá một người hát hay hay không hay ngoài việc chúng ta cảm nhận bằng nghe thì còn có các hội thi hát. Hội diễn văn nghệ,… các hội thi này đều có ban giám khảo là những người giỏi về âm nhạc để đánh giá, nhận xét ai là người hát hay. Vậy hôm nay cô trò chúng ta cũng sẽ chứng kiến một cuộc thi nhạc rất thú vị. Vậy cuộc thi đó như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu nhé!	- Học sinh lắng nghe.
2. Hình thành kiến thức mới.	
2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.	
- Đọc mẫu:	- Hs lắng nghe cách đọc.
- GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.	
Chia đoạn:	- HS theo dõi
1 HS đọc toàn bài.	
- GV chia đoạn: 5 đoạn theo thứ tự:	
+ Đoạn 1: từ đầu đến cúi xuống ghi điểm.	
+ Đoạn 2: tiếp theo cho đến cục-cục	
+ Đoạn 3: tiếp theo cho đến nhòa đi.	
+ Đoạn 4 tiếp theo cho đến khoe sắc.	
+ Đoạn 5: đoạn còn lại.	
- GV gọi 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.	- 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn.
Luyện đọc từ khó:	
- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Lấp lánh, niềm mãn nguyện, réo rắt, vi-ô-lông, cla-ri-nét, xen-lô,…*	- HS đọc từ khó.

Giải nghĩa từ: **Luyện đọc câu:** - GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Mặc áo măng tô trong suốt,/ đôi mắt nâu lấp lánh,/ đầy vẻ tự tin,/ ve sầu biểu diễn bản nhạc "Mùa hè".* **Luyện đọc nhóm** - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 5. - Gọi 2-3 nhóm đọc trước lớp - GV nhận xét sửa sai.	+ Tiết tấu : là nhịp điệu của âm nhạc. + Vi-ô-lông, Cla-ri-nét, xen-lô: Tên các nhạc cụ - 2-3 HS đọc câu. - Học sinh đọc N5. - 2-3 nhóm đọc - HS lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2. Trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,… - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Câu chuyện có những nhân vật nào những nhân vật đó có điểm gì giống nhau? Câu 2: Giới thiệu về tiết mục của một nhân vật em yêu thích trong câu chuyện. + Tên bản n hạc và nhân vật biểu diễn. + Ngọa hình của nhân vật. + Những hình ảnh gợi ra từ các bản nhạc được trình diễn. Câu 3: Vì sao thấy vàng anh rất vui và xúc động khi xem các học trò biểu diễn?	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Câu chuyện có năm nhân vật: thầy Vàng Anh, ve sầu, gà trống, dế và họa mi. Những nhân vật đó có điểm giống nhau là yêu âm nhạc, say mê chơi nhạc biểu diễn hết mình. + HS trả lời tự do theo ý thích của mình: 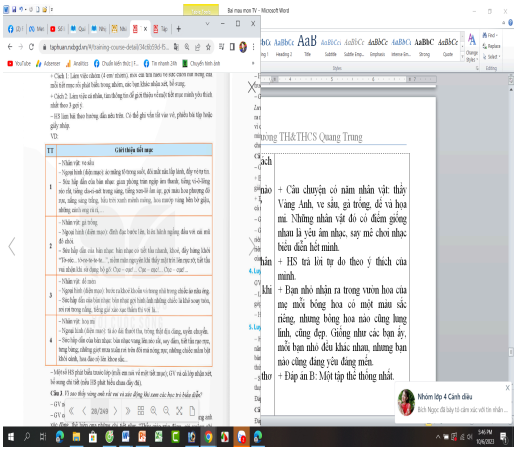 + Vì cá tiết mục biểu diễn của học trò đều hay và đặc biệt mỗi người đã tạo

	dựng cho mình một phong cách độc đáo, không ai giống ai.
Câu 4: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện? A. Nhiều loài vật có tiếng kêu, tiếng gáy, tiếng hót hay. B. Thế giới của các loài vật muôn màu muôn vẻ. C. Mỗi người hãy tạo cho mình một nét đẹp riêng. D. Muốn hát hay. Đàn giỏi thì phải tập luyện chăm chỉ.	+ Đáp án C: Mỗi người hãy tạo cho mình nét đẹp riêng.
- GV giải thích thêm Câu chuyện muốn nói với chúng ta rằng việc mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng riêng của mình. Tạo được nét riêng là ghi được dấu ấn, tên tuổi của mình trong lòng mọi người. Tạo được nét riêng của mỗi người trong một tập thể sẽ làm cho tập thể có thế mạnh.	- HS lắng nghe.
- GV nhận xét, tuyên dương	- HS lắng nghe.
- GV mời HS nêu nội dung bài.	- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.
- GV nhận xét và chốt: ***Mỗi người tạo được nét riêng, độc đáo chính là phát huy thế mạnh, khả năng của riêng mình***	- HS nhắc lại nội dung bài học.
3. Luyện tập, thực hành	
Hoạt động 3. Luyện đọc lại.	
- GV Hướng dẫn cách đọc diễn cảm.	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.
- Mời một số học sinh đọc nối tiếp.	- HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.
- HS đọc diễn cảm theo nhóm	- Luyện đọc theo cặp
- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.	- Đại diện 1 số nhóm thi đọc diễn cảm - HSNX, bình chọn.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
Hoạt động 4. Luyện tập theo văn bản đọc.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1.

1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm danh từ trong các câu dưới đây: a. Sau ve sầu, gà trống đĩnh đạc bước lên, kiêu hãnh ngửng đầu với cái mũ đỏ chói. b. Dế bước ra khỏe khoắn và trang nhã trong chiếc áo nâu óng. c. Trong tà áo dài thướt tha, họa mi trông thật dịu dàng, uyển chuyển. - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu về nhân vật yêu thích trong bài đọc thi nhạc. Chỉ ra danh từ trong câu em đặt. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	a. ve sầu, gà trống, đầu, (cái) mũ. b. dế, (chiếc) áo. c. Tà áo dài, họa mi - Các nhóm tiền hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000 (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ đã học trong phạm vi 100000.

- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu nhóm. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi Bắn tên để khởi động bài học. + Câu 1: 23 705 + 4 329 + Câu 2: 5 246 x 2 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: 28 034 + Trả lời: 10 492 - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Tính nhẩm - GV hướng dẫn cho HS nhận biết được phép cộng, trừ với số tròn chục, tròn trăm. - GV nhận xét, tuyên dương. **Bài 2: (Làm việc nhóm 2) Đặt tính rồi tính:** **8 254 + 6 392** **58 623 + 25 047** **36 073 - 847** **74 528 – 16 240** - GV yêu cầu học sinh tính được phép cộng, trừ vào bảng con - GV cho 2 học sinh làm bảng lớp hay phiếu lớn	- 1 HS nêu cách nhẩm số - Chẳng hạn: 8 000 + 7 000 Nhẩm: 8 nghìn cộng 7 nghìn = 15 nghìn 8 000 + 7 000 = 15 000 16 000 – 9 000 Nhẩm: 16 nghìn trừ 9 nghìn = 7 nghìn 16 000 – 9 000 = 7 000 - HS lần lượt nêu miệng nối tiếp - HS làm bảng con. - các nhóm nêu kết quả. 8 254

	+ 6 329 14 583
- GV Nhận xét, tuyên dương. **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị biểu thức?** a. **57 670 – (29 653 - 2 653)** b. **16 000 + 8 140 + 2760** - GV cho HS làm bài tập vào vở. - Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương.	58 623 + 25 047 83 670 36 073 - 847 35 226 74 528 - 16 240 58 288 - HS làm vào vở-2 Hs làm phiếu nhóm nêu giải thích cách làm ,lớp nhận xét **a.57 670 – (29 653 - 2 653)** = 57 670 - 27 000 =30 670 **b. 16 000 + 8 140 + 2760** = 24 140 + 2 760 =26 900 - HS khác nhận xét bài làm của bạn
Bài 4: (Làm việc cá nhân) Bài toán: Giá một hộp bút là 16 500 đồng, giá một ba lô học sinh nhiều hơn giá một hộp bút là 62 500 đồng ,Mẹ mua cho An một hộp bút và một ba lô học sinh,Hỏi mẹ của An phải trả người bán bao nhiêu tiền? -GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải. - GV nhận xét tuyên dương.	- HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải. <u>Bài giải</u>: Giá chiếc ba lô học sinh là: 16 500 + 62 500 = 79 000 (đồng) Mẹ An phải trả tổng số tiền là: 16 500 – 79 000 = 95 500 (đồng) Đáp số:95 500 đồng
3. Vận dụng trải nghiệm.	

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách cộng, trừ các số trong phạm vi 100 000, đọc số, viết số... + Bài toán:.... - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Thứ Năm ngày 12 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt:

VIẾT: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh hiểu được cách viết đoạn văn nêu ý kiến (nêu lý do vì sao mình thích câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe).
- Học sinh biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Đoạn văn mẫu. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV giới thiệu bài hát "Gia đình nhỏ, hạnh phúc to" để khởi động bài học. + Mời HS cung múa hát theo điệu nhạc. + GV cùng trao đổi với HD về nội dung và ý nghĩa câu chuyện. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS cùng múa hát bài "Gia đình nhỏ, hạnh phúc to" + HS cùng trao đổi, trả lời câu hỏi về nội dung bài hát. + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của hình.
2.Hình thành kiến thức mới.	

Hoạt động 1: làm việc chung cả lớp - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung. **Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi.** a. Người viết muốn nói gì qua đoạn văn trên Tìm câu trả lời đúng A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*. B. Thuật lại diễn biến của buổi thi nhạc. C. Tả hình dáng, điệu bộ của các nhân vật trong câu chuyện. b. Câu mở đầu đoạn văn cho biết điều gì? c. Những câu văn tiếp theo cho biết người yêu thích những điều gì ở câu chuyện? d. Câu kết thúc đoạn nói ý gì? - GV mời một số HS trình bày. - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung. **Bài 2. Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi.** a. Câu mở đầu có điểm nào giống với câu mở đầu của đoạn văn ở bài tập 1? b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là gì? c. Đoạn văn trình bày theo các ý nào dưới đây. - Cách 1: *+ Mở đầu: Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích.* *+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.* *- Cách 2:*	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý: Câu a: Đáp án: A. Nêu những lý do yêu thích câu chuyện *Thi nhạc*. Câu b: Người viết khẳng định câu chuyện hay, có sức cuốn hút vì đã gợi ra một thế giới thú vị, ở đó có những học trò tài năng và người thầy tâm huyết. Câu c: Người viết muốn nói câu chuyện luôn ở trong tâm trí mình. - Một số HS trình bày trước lớp. - Cả lớp lắng nghe, góp ý. - HS lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - Lớp làm việc theo nhóm bàn. - Đại diện các nhóm trình bày: a. Điểm giống nhau của hai câu mở đầu của hai đoạn là đều nêu cảm nghĩ của

+ Mở đầu Nêu cảm nhận chung về câu chuyện mà mình yêu thích. *+ Triển khai: Nêu các lý do yêu thích câu chuyện.* *+ Kết thúc: Tiếp tục khẳng định ý kiến đã nêu ở mở đầu đoạn.* - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc nhóm bàn. - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. **Bài 3. Trao đổi về những điểm cần lưu ý khi viết đoạn văn nêu ý kiến về câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.** - Cách sắp xếp ý trong đoạn (mở đầu, triển khai,…) - Cách nêu lý do yêu thích câu chuyện. - Cách thức trình bày đoạn văn. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét chung, kết luận. - Mời HS nêu ghi nhớ:	người viết về câu chuyện (yêu thích câu chuyện được nói tới) b. Những lí do người viết yêu thích câu chuyện là: + Ban đầu thích xứ sở thần tiên mà câu chuyện gợi ra. + Sau đó xúc động về tình cảm bà cháu được thể hiện qua các sự việc trong câu chuyện. + Cuối cùng thích cách kết thúc có hậu của câu chuyện. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe. - Lớp thảo luận nhóm 4 và đưa ra ương án giải quyết: + Đoạn văn thường mở đầu bằng lời khẳng định sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện nêu rõ tên câu chuyện (nêu rõ tên câu chuyện và nếu có thể thì nêu cả tên tác giả) + Các câu tiếp theo đưa ra một hoặc nhiều lý do yêu thích của câu chuyện (yêu thích chi tiết, nhân vật, cách kết thúc,…) có thể kết hợp với những minh chứng cụ thể. + Đoạn văn có thể có câu kết khẳng định một lần nữa sự yêu thích của người viết đối với câu chuyện. + Đoạn văn nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ Cảm Xúc sự yêu thích của mình đối với câu chuyện. - Các nhóm nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Khi viết đoạn văn nêu ý kiến về một câu chuyện cần nói rõ mình thích hoặc không thích câu chuyện đó và nêu lý do.	- 2-3 HS đọc lại ghi nhớ. Cả lớp lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi "Ai là người sáng tạo". + GV chuẩn bị một câu chuyện ngắn. Yêu cầu các nhóm đọc và viết ý kiến của nhóm mình về câu chuyện đó (nêu ý kiến thích hoặc không thích, vì sao)	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
+ Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)	- Các nhóm tham vận dụng.
+ Mời các nhóm trình bày.	- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…
- GV nhận xét tiết dạy.	
- Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000 (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép nhân, chia đã học trong phạm vi 100000.
- Tính nhẩm được các phép nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: 45 000 + 25 000 – 20 000 = + Câu 2: Lan mua 1 cái bút hết 36 000 đồng, mua 2 quyển vở mỗi quyển 7 000 đồng. Hỏi Lan mua vở và bút hết tất cả bao nhiêu tiền? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời:50 000 + Trả lời: 50 000 đồng - _ HSNX HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Những phép tính nào dưới đây có cùng kết quả: GV hướng dẫn cho HS tính và nối các phép tính có kết quả giống nhau- hoặc chơi trò chơi tìm bạn, dùng bảng mang phép tính có kết quả giống nhau đứng thành 1 nhóm - GV nhận xét, tuyên dương. **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính và tính** **5 071x9 17 218 x4 56472 : 8 91 503: 7** - GV yêu cầu học sinh nêu cách thực hiện ,làm bảngcon và ghi vở - Hs trình bày cách tìm kết quả, nhận xét lẫn nhau. - GV Nhận xét, tuyên dương. Củng cố mối liên hệ số chia và số dư, mở rộng số dư lớn nhất, nhỏ nhất	- HS tính kết quả của phép tính thích hợp nối với nhau -HS nêu kết quả 80 000:2= 5 000 x 8=20 000x 2 - HS thực hiện - các nhóm nêu kết quả. - HS làm vào bảng con + vở. - HS giơ bảng, nhận xét. **5 071 × 9 = 45 639** **17 218 × 4 = 68 872** **56 472 : 8 = 7059** **91 503 : 7 = 13 072**

	21 13071 050 13 6 (dư) - HS viết kết quả của phép tính vào vở.
Bài 3: (Làm việc cá nhân) **Có 4 xe ô tô ,mỗi xe chở 4 500 kg gạo đến giúp đỡ đồng bào vùng bị lũ lụt. Dự kiến tất cả số gạo đó được chia đều cho 5 xã. Hỏi mỗi xã sẽ nhận được bao nhiêu ki lô gam gạo?** - GV cho HS làm bài tập vào vở.1 Hs làm phiếu nhóm - Gọi HS đổi vở nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau. - GV nhận xét, tuyên dương. **Bài 4: (Làm việc cá nhân) Tính giá trị của biểu thức** **a. 6 000 x 5 : 3 b. 13 206 x (36:9)** -GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tự thực hiện phép tính và làm vở phiếu, chữa nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	-Nêu kết quả - HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải. và làm vở, đổi vở soát Bài giải Tổng số gạo đến giúp đồng bào vùng lũ có là 4 500 x4 = 18 000 (kg) Mỗi xã nhận được số gạo là: 18 000: 5= 3 600 (kg) Đáp số 3 600 kg Học sinh làm vở, phiếu nhóm, đổi vở soát nhận xét **a. 6 000 x 5 : 3** = 30 000: 3 = 10 000 **b. 13 206 x (36:9)** = 13 206 x 4 = 52 824
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết các phép tính cộng, trừ nhân chia, tính giá trị biểu thức ... + Nêu thứ tự thực hiện phép tính trong biểu thức có dấu ngoặc đơn, không có dấu ngoại đơn với 4 phép tính cộng trừ nhân chia - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + HS trả lời:Thực hiên trong ngoạc đơn trước, nhân chia trước, cộng trừ sao Chỉ có nhân và chia hay cộng và trừ thì thực hiện từ trái sang phải..

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Lịch sử & Địa lí:

Bài 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật, nguồn tư liệu...
- Sử dụng được một số phương tiện vào học tập môn Lịch sử và Địa lí
- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, …

*Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy, quả địa cầu.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng" để khởi động bài học. - Cách chơi: GV đưa quả địa cầu lên trước lớp. Đưa ra yêu cầu: + Tìm và chỉ trên bản đồ: nước Việt Nam, cam-pu-chia, Là, Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, Ma-lay-sia,... + Mời HS xung phong lên chỉ trên bản đồ vị trí của các nước trên, mỗi HS chỉ 1 nước. Ai chỉ đúng sẽ được tuyên dương. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS quan sát quả địa cầu. - HS lắng nghe cách chơi. + Một số HS xung phong chơi: lên chỉ trên bản đồ vị trí của các nước trên quả địa cầu. - HS lắng nghe.
2.Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Tìm hiểu về hiện vật, tranh ảnh? (nhóm 2)	

- GV giới thiệu hiện vật, tranh ảnh và giải thích ý nghĩa, tác dụng của nó: *Hiện vật lịch sử là những di tích, đồ vật,... tron quá kứ của con người còn được lưu trữ đến ngày nay.* *Tranh, ảnh lịch sử, địa lí là những hình ảnh được vẽ hoặc chụp về các nhân vật, địa điểm, hiện vật, sự kiện lịch sử, đối tượng địa lí gắn với không gian cụ thể.* - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau quan sát hình 7, 8 và hoàn thành 2 nhiệm vụ sau: + Mô tả mũi tên đồng cổ loa. + Mô tả bức tranh cánh đồng phong nậm. - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, góp ý. - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt nội dung: 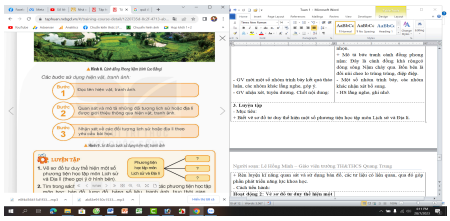	- HS quan sát hiện vật, tranh, ảnh và lắng nghe GV giải thích ý nghĩa, tác dụng và cách đọc các thể loại trên. HS sinh hoạt nhóm 2: cùng nhau quan sát hình 7, 8 và hoàn thành 2 nhiệm vụ sau: + Mô tả mũi tên đồng cổ loa: Mũi tên làm bằng đồng, có 3 cạnh, một đầu nhọn. + Mô tả bức tranh cánh đồng phong nậm: Đây là cánh đồng khá rộngcó dòng sông Nậm chảy qua. Bốn bên là đồi núi cheo leo trùng trùng, điệp điệp. - Một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét bổ sung. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
3. Luyện tập, thực hành:	
Hoạt động 2: Luyện tập **Bài tập 1: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (nhóm 2)** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- GV mời các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nận xét tuyên dương	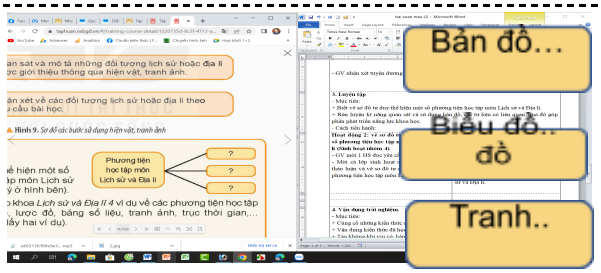 - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
Bài tập 2: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí (nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và tìm trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí ví dụ Ví dụ về các phương tiện học tập môn học: bản đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, trục thời gian,… (mỗi phương tiện lấy 2 ví dụ. - GV mời các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp. - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả. - GV nận xét tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, cùng nhau thảo luận và tìm trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí ví dụ Vid dụ về các phương tiện học tập môn học: bản đồ, lược đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, trục thời gian,… (mỗi phương tiện lấy 2 ví dụ. + Bài 2: Thiên nhiêm và con người địa phương em: bản đồ hành chính Việt Nam. + Bài 4: Thiên nhiên và vùng núi trung du Bắc Bộ (lược đồ địa hình và khoáng sản; Hình ảnh sông Đà, Sông gấm,…) + Bài 12: Thăng Long – Hà Nội (có trực thời gian tên gọi Thăng lLong – Hà Nội qua các thời kì lịch sử,..) +….. - Đại diện các nhóm trưng bài kết quả lên bản lớp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV đưa quả địa cầu, mời HS tham gia trò chơi "Ai nhanh – Ai đúng"	- Học sinh lắng nghe luật trò chơi.

+ Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm ttrên quả địa cầu vị trí của 2 nước di GV nêu. Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc. + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả. + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	+ Các tổ lần lượt tham gia chơi. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

Khoa học:

BÀI 1: TÍNH CHẤT CỦA NƯỚC VÀ NƯỚC VỚI CUỘC SỐNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tư duy, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác, …

* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, ...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Phiếu học tập hình 6, hình 7

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Quan sát hình gói muối ăn, mời HS nêu tính chất của nước. + Câu 2: Quan sát hình chai nước lọc, mời HS nêu tính chất của nước. + Câu 3: Quan sát hình người lau mồ hôi, mời HS nêu tính chất của nước.	- HS tham gia trò chơi. Quan sát hình và trả lời câu hỏi + Nước hòa tan một số chất. + Nước khong có hình dạng nhất định. + Nước thấm vào một số đồ vật.

+ Câu 4: Quan sát hình người đang tưới cây. Mời HS nêu lí do vì sao lại tưới cây? - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	+ Vì để cho cây sống và tươi tốt. - HS lắng nghe.
2.Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 2: Vận dụng tính chất của nước. (nhóm 2) - GV giới thiệu một số hình ảnh để học sinh quan sát và chỉ ra những hình nào thể hiện nước có tính chất thấm qua vật, nước chảy từ cao xuống thấp, nước hòa tan một số chất, nước chảy ra từ mọi phía. - Mời HS thảo luận nhóm 2 để thực hiện nhiệm vụ. - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét, tuyên dương. - GV mời một số HS nêu thêm về một số ví dụ khác ở gia đình và địa phương em mà con người đã vận dụng các tính chất của nước. - GV nhận xét tuyên dương và chốt lại nội dung: *Nhờ có những tính chất của nước mà con người ta làm được rất nhiều lợi ích trong đời sống như đi ngoài mưa thì mang áo mưa (vì nước ngấm vào người), ...*	- HS sinh hoạt nhóm 2, thảo luận và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu. - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả: 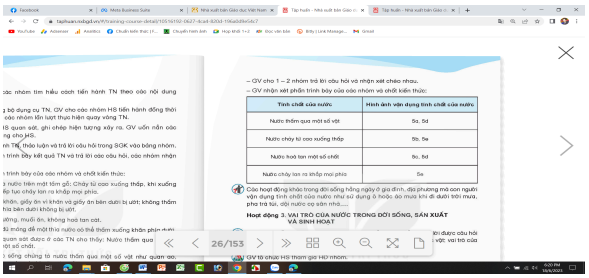 - HS trả lời cá nhân theo hiểu biết của mình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
Hoạt động 3: Vai trò của nước trong đời dống, sản xuất và sinh hoạt. **a) Vai trò của nước đối với sự sống sinh vật. (nhóm 4)** - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trông các hình dưới đây:	- 1 HS đọc yêu cầu bài.

+ Em hãy quan sát hình và cho biết vai trò của nước đối với con người, động vật và thực vật: - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương và cung cấp thêm một số vai trò của nước: *+ Nước chiếm phần lớn trong cơ thể người, động vật, thực vật. Nếu sinh vật bị mất nước 1/10 đến 1/5 lượng nước trong cơ thể thì sẽ bị chết.* *+ Nước hòa tan nhiều chất, giúp cơ thể hấp thụ được các chất dinh dưỡng và thải ra các chất độc hại.*	- Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời. - Vai trò của nước: + Đối với con người và động vật là thức uống. (Hình 6a, b). + Là môi trường sống của một số động vật (hình 6c) - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - Cả lớp lắng nghe
b) Vai trò của nước đối với đời sống sinh hoạt con người (nhóm 4) - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài. - Mời các nhóm thảo luận và trả lời câu hỏi trông các hình dưới đây: + Em hãy quan sát hình và cho biết vai trò của nước đối với con người, động vật và thực vật: - GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.	- 1 HS đọc yêu cầu bài. - Lớp chia thành nhóm 4, quan sát tranh, thảo luận và đưa ra các phương án trả lời. - Vai trò của nước: + Nước dùng để tắm gội sạch sẽ. (Hình 7a) + Nước dùng để nấu chín tức ăn phục vụ nhu cầu đời sống của con người (Hình 7b) + Nước dùng để trồng lúa nằm cung cấp lương thực tực phẩm cho con người và dùng để chăn nuôi (ình 7c)

	+ Nước dùng để sản xuất điện phục vụ cho việc thắm sáng và phục vụ công nghiệp. (Hình 7d)
- Mời các nhóm khác nhận xét.	- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, tuyên dương và cung cấp thêm một số vai trò của nước:	- Các nhóm khác nhận xét, góp ý. - Cả lớp lắng nghe
3. Luyện tập, thực hành:	
- Tổ chức HS hoạt động nhóm 6, hướng dẫn HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A4 thể hiện: tính chất của nước, vai trò của nước.	- Thực hành N6
- GV cho HS trưng bày sản phẩm và đánh giá	- Trưng bày SP và đánh giá.
4. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV tổ chức trò chơi "Ai biết nhiều hơn" + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.	
+ Các nhóm thi nhau đưa ra những ví vụ về vai trò của nước đối với đời sống hằng ngày. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.	- Học sinh chia nhóm và tham gia trò cơi.
- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Giáo dục thể chất:

Bài 1: ĐI ĐỀU VÒNG BÊN PHẢI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau bài học HS:

- Biết và thực hiện được động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải.
- Tích cực tham gia hoạt động luyện tập và trò chơi rèn luyện đội hình độ ngũ.

1.Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải.
- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Địa điểm: Sân trường

- Phương tiện:

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Trang phục thể thao.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU CHỦ YẾU:

Nội dung	Lượng VĐ		Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	T. gian	S. lần	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Hoạt động khởi động: Nhận lớp Khởi động - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi " Gió thổi" 	5 – 7' 2 - 3'	2x8N	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - GV HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi	- Đội hình nhận lớp 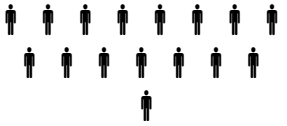 - HS khởi động theo GV. - HS Chơi trò chơi. 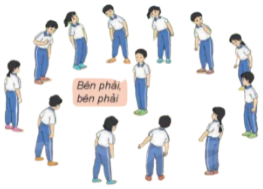
II. Khám phá và luyện tập **- Kiến thức.** - Bài tập: Đi đều một hàng dọc vòng bên phải	16-18'		Cho HS quan sát tranh - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.	- Đội hình HS quan sát tranh 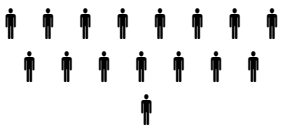

			- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu	- HS quan sát GV làm mẫu
		2 lần	- Cho 5 học sinh lên thực hiện đi đều một hàng dọc vòng bên phải.	- HS tiếp tục quan sát
			- GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương	
-Luyện tập		5 lần		- Đội hình tập luyện đồng loạt.
Tập đồng loạt			- GV hô - HS tập theo GV.	
			- Gv quan sát, sửa sai	
		1 lần	cho HS.	
Tập theo nhóm				- ĐH tập luyện theo nhóm
			- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.	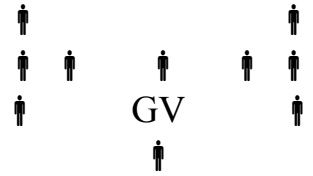
		1 lần	- Tiếp tục quan sát,	
Thi đua giữa các tổ			nhắc nhở và sửa sai cho HS	- Từng tổ lên thi đua trình diễn
	3-5’		- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.	
- Trò chơi “Chạy tiếp sức theo vòng tròn”.			- GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.	- Chơi theo đội hình hàng dọc
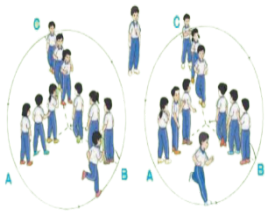			- GVnhắc lại cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.	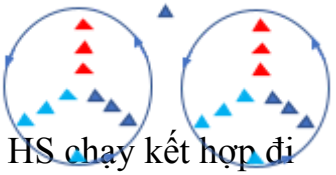
			- Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật	HS chạy kết hợp đi lại hít thở
- Bài tập PT thể lực:			- Cho HS chạy XP cao 20m	- HS trả lời
- Luyện tập mở rộng:	4- 5’			
III.Hoạt động tiếp nối:			- Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?	- HS thực hiện thả lỏng
- Thả lỏng cơ toàn thân.			- GV hướng dẫn	

- Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà - Xuống lớp			- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs. - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	- ĐH kết thúc 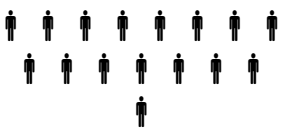

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Stem:

Thứ Sáu ngày 13 tháng 9 năm 2024

Tiếng Việt:

NÓI VÀ NGHE: TÔI VÀ BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Học sinh biết nói trước nhóm, trước lớp về những đặc điểm nổi bật của mình và của bạn.
- Học sinh vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác,...
* Phẩm chất: chăm chỉ, yêu tiếng Việt, trách nhiệm,...

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Đoạn văn mẫu. Các thiết bị phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Đoạn văn giới thiệu về bản thân.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức cho HS chơi TC Truyền điện: *Kể tên 1 – 3 người mà em cảm thấy thân thiết nhất* - GV và HS cùng trao đổi + Em thường cùng các bạn ấy làm gì? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới:	- HS nối tiếp nhau kể + Học tập, vui chơi, múa hát, chia sẻ,.. - HS lắng nghe.

+ Vậy bạn thân có những đặc điểm gì gọi là thân? Vì sao ta lại chơi thân?,…" thì bài học hôm nay cô mời chúng ta cùng tìm hiểu qua bài "Tôi và bạn" các em nhé!	
2. Luyện tập, thực hành:	
1. Nói về bản thân. - GV hướng dẫn cách nói về bản thân: + Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu về mình trước lớp: về những điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…) + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tèng em đọc trước lớp. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	 - HS lắng nghe cách thực hiện. + 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về mình. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của bản thân (học giỏi, tự tin, hát hay, chơi thể thao,…) - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
2. Trao đổi - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Nêu những điểm tốt của một người bạn mà em muốn học tập. + Nói điều em mong muốn ở bạn. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương	 - HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi "Ai là người hóm hỉnh". + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một người thân hoặc người bạn mà em yêu quý. (giới thiệu những nét nổi bật của của người đó) + Mời các nhóm trình bày.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng.

+ GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,… - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Toán:

ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH TRONG PHẠM VI 100000 (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ, nhân, chia đã học trong phạm vi 100000.
- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính giá trị biểu thức liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục nghìn.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế có liên quan đến các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: năng lực tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp hợp tác, …
* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu nhóm BT1. Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- HS: Bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Tính. 5643 x (651 : 3) + Câu 2: Tính : 9728 – 2345 + 1020 - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi: Tính ra bảng con. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập, thực hành:	
Bài 1. (Làm việc nhóm 2) Chọn câu trả lời đúng	

GV hướng dẫn cho HS làm vở và phiếu nhóm

1 Chọn câu trả lời đúng.

a) Tổng của 53 640 và 8 290 là:

A. 61 830 B. 61 930 C. 51 930 D. 60 930

b) Hiệu của 68 497 và 35 829 là:

A. 31 668 B. 32 568 C. 32 678 D. 32 668

c) Tích của 29 073 và 3 là:

A. 67 219 B. 87 019 C. 87 219 D. 87 291

d) Thực hiện phép tính 54 658 : 9 được:

A. Thương là 6 073 và số dư là 1

B. Thương là 673 và số dư là 1

C. Thương là 6 072 và số dư là 10

D. Thương là 672 và số dư là 1

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: (Làm việc cá nhân)

Ở một nhà máy sản xuất đồ chơi trẻ em, tháng Một sản xuất được 12 960 sản phẩm.Số sản phẩm sản xuất được trong tháng Hai giảm đi 2 lần so với tháng Một. Hỏi tháng Hai nhà máy đó sản xuất được bao nhiêu sản phẩm?

- hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì) nêu cách giải.

- GV cho HS làm việc cá nhân.

- GV cho HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: (Làm việc nhóm đôi). Tính giá trị của biểu thức:

a.(54 000 - 6 000) : 8

b. 43 680 -7 120 x 5

-GV hướng dẫn học sinh nêu thứ tự thực hiện tính , làm vở và phiếu nhóm, đổi vở nhận xét

-GV lưu ý cho học sinh tính biểu thức có dấu ngoặc và cộng trừ nhân chia

- GV cho HS làm bài tập vào vở.

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau

Bài 4: (Làm việc cá nhân).

Bài toán: GV hướng dẫn học sinh phân tích bài toán: (Bài toán cho biết gì? hỏi gì)

- HS theo dõi GV hướng dẫn cách chọn và khoanh đáp số

- HS làm việc vào vở và phiếu nhóm.

- Các nhóm nêu kết quả.

- HS viết kết quả của phép tính vào vở.

a.Khoanh vào B

b.Khoanh vào D

c.Khoanh vào C

d.Khoanh vào A

- HS đọc bài toán có lời văn, phân tich bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đổi vở soát, nhận xét

Bài giải:

Tháng Hai nhà máy sản xuất được số sản phẩm là:

12 960 : 2 = 6 480 (sản phẩm)

Đáp số: 6 480 sản phẩm

a. (54 000 - 6 000) : 8

= 48 000 :8 = 6 000

b. 43 680 -7 120 x 5

= 43 680 – 35 600

= 8080

nêu cách giải.1 Học sinh làm làm vở, chia sẻ trước lớp. Để phục vụ năm học mới, một cửa hàng nhập về 4 050 quyển sách tham khảo. Số sách giáo khoa nhập về gấp 5 lần số sách tham khảo .Hỏi cửa hàng đó nhập về tất cả bao nhiêu quyển sách giáo khoa và sách tham khảo? - GV chấm 1 số vở, nhận xét tuyên dương.	- HS đọc bài toán có lời văn, phân tích bài toán, nêu cách trình bày bài giải, đổi vở soát, nhận xét **Bài giải:** Cửa hàng nhập về số sách giáo khoa là: 4 050 x5 = 20 250 (quyển) Cửa hàng nhập về tổng số sách giáo khoa và sách tham khảo là: 4 050 + 20 250 =24 300 (quyển) Đáp số: 24 300 quyển
3. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết thứ tự thục hiện tính giá trị của biểu thứcvà gấp hay giảm đi một số lần - Nhận xét, tuyên dương	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Đạo đức:

Bài 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
- Hiểu được ý nghĩa vì sao phải biết ơn người lao động.
- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

- Góp phần hình thành và phát triển:

* Năng lực: tự chủ, tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác,…
* Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm, …

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh

1. Khởi động:	
- GV tổ chức múa hát bài "Lớn lên em sẽ làm gì?" – Nhạc Trần Hữu Pháp để khởi động bài học.	- Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điệu bài hát.
+ GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát : Em hãy kể tên những nghề nghiệp được nhắc đến trong bài hát.	- HS chia sẻ những nghề nghiệp mà em nghe thấy trong bài hát.
+ GV hỏi thêm: Lớn lên em sẽ làm gì?	- HS trả lời theo suy nghĩ và ước mơ của mình.
- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe.
2.Hình thành kiến thức mới:	
Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)	
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:	- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.	- HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
a. Em hãy nêu những đóng góp của người lao động trong các tranh dưới đây.	*+ Tranh 1: Nghệ sĩ đờn ca tài tử nam Bộ, góp phần bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể quý giá của cộng đồng.* *+ Tranh 2: Chú bộ luôn sẵn sàng chiến đấu để bảo vệ tổ quốc góp phần bảo vệ an ninh, chính trị cho xã hội.* *+ Tranh 3: Người nông dân lao động sản xuất, góp phần phục vụ nhu cầu về lương thực thực phẩm cho xã hội.* *+ Tranh 4: Bác sĩ khám bệnh và chữa bệnh cho mọi người góp phần bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng.* *+ Tranh 5: Thợ may làm ra những bộ trang phục giúp chúng ta giữ ấm, chống nắng và làm đẹp.* *+ Tranh 6: Người làm muối (diêm dân) sản xuất muối, góp phần cung cấp muối cho xã hội.*
- GV mời HS khác nhận xét.	- HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
b. Hãy kể thêm đóng góp của một số người lao động khác mà em biết. (nhóm 2)	
- GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.	- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm đóng góp của một số người mà em biết.	*- HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi và tìm thêm đóng góp của một số người mà em biết.*

	+ Giáo viên: giáo dục kiến thức, đạo đức cho học sinh. *+ Nhà khoa học: nghiên cứu, phát minh ra những công trình giúp phát triển xã hội.* *+ Lao công: quyét dọn đường phố góp phần làm sạch cho đường phố.* *…*
- GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương	- Các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Hoạt động 2: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi. (nhóm 4)	
- GV mời 1 HS đọc câu chuyện.	- 1 HS đọc câu chuyện.
- GV mời HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi sau: *a. Bài học quý mà Hùng, Quý và Nam nhận được là gì?* *b. Theo em, vì sao phải biết ơn người lao động?*	*- HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:* *a. Bài học quý mà Hùng, Quý, Nam nhận được là: lúa gạo, vàng bạc và thời gian vẫn chưa phải là quý nhất. Ai làm ra lúa gạo, ai biết dùng thời gian? Đó chính là người lao động. Nếu không có người lao động thì tất cả mọi thứ đều không có và thời gian cũng trôi qua một cách vô vị và nhàm chán.* *b. Cần phải biết ơn người lao động vì: người lao động làm ra của cải, mọi vật dụng trong xã hội phục vụ nhu cầu cuộc sống của chúng ta.*
- GV mời các nhóm báo cáo kết quả. - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét chung, tuyên dương	- Các nhóm báo cáo kết quả. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng, trải nghiệm.	
- GV yêu cầu cả lớp về nhà sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát về nguồi lao động để tiết 2 cùng nhau chia sẻ trước lớp.	- Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.
- Nhận xét sau tiết dạy. - Dặn dò về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Sinh hoạt lớp:

TỰ HÀO THỂ HIỆN KHẢ NĂNG CỦA BẢN THÂN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh chia sẻ thể hiện khả năng của bản thân.
- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tham gia được nhiều việc.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Góp phần hình thành và phát triển:

*Năng lực: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác,…

*Phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm,…

II. CHUẨN BỊ:

- GV: máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
- GV cho học sinh Thể hiện một khả năng của em trước lớp. *Gợi ý:* hát, kể chuyện, biểu diễn võ thuật,...để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - HS trtrả lời: bài hát nói về em bé chăm chỉ giúp bà quét nhà - HS lắng nghe.
2. Báo cáo công tác tổng kết tuần*:*	
*** Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)** - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần: + Sinh hoạt nền nếp. + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức. + Kết quả hoạt động các phong trào.	- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần... - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo. - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung. - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)	- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)** - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch. + Thực hiện nền nếp trong tuần. + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ. + Thực hiện các hoạt động các phong trào. - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý. - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.	- 1 HS nêu lại nội dung. - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới. - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần. - Một số nhóm nhận xét, bổ sung. - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.
3. Sinh hoạt chủ đề.	
Hoạt động 3: Tự hào thể hiện khả năng bản thân (Làm việc chung cả lớp) - GV mời HS đọc yêu cầu và gợi ý về cách thể hiện khả năng của bản thân. - GV giải thích thêm về cách thể hiện phù hợp vúi thời gian, không gian trong lớp, những thể hiện năng khiếu nhưng an toàn, lành mạnh,… - GV mời một số em thể hiện trước lớp. - GV mời cả lớp nhận xét. - GV giải thích thêm ý nghĩa của những khả năng của các bạn thể hiện để HS nghe và học tập bạn.	- 1 HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe cách thực hiện khả năng của bản thân. - Một số HS lên thể hiện trước lớp. - Cả lớp nhận xét bạn thể hiện. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng quan sát tinh tế của các nhóm.	
5. Vận dụng trải nghiệm.	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân: + Suy nghĩ và thảo luận với người thân về những việc cần làm để phát huy đặc điểm đáng tự hào của em + Tiếp tục những việc làm đáng tự hào của bản thân - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

Hoàng Hoa Thám, ngày 6 tháng 9 năm 2024

Ký duyệt:

.....

.....

.....